TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG** Số: 66/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *TP. Sóc Trăng, ngày 26 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 59/2019/TLST-VHNGĐ ngày 20/5/2019 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con; gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/. **Ông Lê Hoàng N**, địa chỉ: Số 506/3 đường Quốc Lộ 1, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2/. **Bà Huỳnh Anh T**, địa chỉ: Số 99BT đường Lê Hoàng Chu, khóm 1, phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Anh T và ông Lê Hoàng N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn do mâu thuẫn trong thời gian chung sống. Vào ngày 18/6/2019, Tòa án tiến hành hòa giải để ông bà đoàn tụ nhưng hai bên vẫn tự nguyện ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Huỳnh Anh T và ông Lê Hoàng N thỏa thuận sau khi ly hôn, bà T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Huỳnh Bảo Q (nữ, sinh ngày 26/8/2011) đến tuổi trưởng thành. Ông N hàng tháng đóng góp cho bà T số tiền 2.000.000 đồng để cấp dưỡng nuôi cháu Q; cấp dưỡng vào ngày đầu tháng, bắt đầu từ tháng 7/2019 cho đến khi chấm dứt theo quy định pháp luật; địa điểm cấp dưỡng do bà T, Ông N tự thỏa thuận. Thỏa thuận này của ông bà là tự nguyện; bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của vợ và con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Anh T và ông Lê Hoàng N tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà T và Ông N mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Anh T và ông Lê Hoàng N thuận tình ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng:

Sau khi ly hôn, bà Huỳnh Anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Huỳnh Bảo Q (nữ, sinh ngày 26/8/2011) đến tuổi trưởng thành. Ông Lê Hoàng N hàng tháng đóng góp cho bà Huỳnh Anh T số tiền 2.000.000 đồng để cấp dưỡng nuôi cháu Lê Huỳnh Bảo Q; cấp dưỡng vào ngày đầu tháng, bắt đầu từ tháng 7/2019 cho đến khi chấm dứt theo quy định pháp luật; địa điểm cấp dưỡng do bà Huỳnh Anh T và ông Lê Hoàng N tự thỏa thuận.

Ông Lê Hoàng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Lê Huỳnh Bảo Q theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Anh T và ông Lê Hoàng N tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/. Về lệ phí Tòa án: Bà Huỳnh Anh T và ông Lê Hoàng N mỗi người chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông bà đã nộp theo Biên lai thu số 0007705 và Biên lai thu số 0007706 cùng ngày 09/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Bà Huỳnh Anh T và ông Lê Hoàng N đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Vĩnh Khương